

Bản án số: 197/2022/HS-ST.  
Ngày 28 - 12 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH TẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Thanh Truyền.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Trần Thanh Thư – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Tận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Tận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **168/2022/QĐXXST-HS** ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**PHAN THỊ T**, sinh năm 1967 tại Ninh Tận; Nơi cư trú: Khu phố 02, phường TT, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Tận; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: **Nữ**; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N (Đã chết); Có chồng tên là Đặng Văn C (Đã chết) và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

*Bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị M – Sinh năm 1978 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn PD, huyện NP, tỉnh Ninh Tận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1978, trú tại: Khu phố 8, thị trấn PD, huyện NP, tỉnh Ninh Tận vay của Phan Thị T số tiền 3.000.000 đồng nhưng chưa

trả. Khoảng 10 giờ ngày 21/02/2022, Phan Thị T gặp bà M ở khu vực chợ TS Tộc khu phố 01, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Tại đây, T nhớ đến khoản tiền nợ bà M vay chưa trả nên T đến gần, vịn vai bà M, nói “Ủa T (là tên thường gọi của bà M) mà quên tao rồi à? Sao mà không trả nợ cho tao?” và nắm áo bà M lại yêu cầu bà M trả toàn bộ số nợ nhưng bà M nói không có tiền trả nên hai bên xảy ra cãi vã. T dùng tay kéo áo, giằng co với bà M, bà M vùng thoát được và bỏ chạy ra chỗ gửi xe để lấy xe đi về. Do quên bịch đồ nên bà M điều khiển xe mô tô quay lại chợ để lấy thì gặp T đang đứng đợi sẵn. Vừa thấy bà M, T đi tới chặn và giữ xe của bà M lại, dùng tay tát vào mặt bà M 01 cái, nói “Mày chạy đi, coi thử có chạy khỏi tao không?”. Do trong chợ đông người, bà M xấu hổ nên đề nghị T lên xe để bà M chở ra chỗ khác nói chuyện thì T đồng ý lên xe. Khi đang đi trên đoạn đường vành đai chợ TS, T yêu cầu bà M dừng xe lại để nói chuyện nhưng bà M không dừng xe nên T ngồi sau dùng tay phải nắm lấy cổ áo và sợi dây chuyền của bà M đang đeo trên cổ kéo về phía sau, yêu cầu bà M dừng xe nếu không sẽ giật đứt sợi dây chuyền. Lúc này bà M thắng xe lại nên sợi dây chuyền đứt thành 02 đoạn, 01 đoạn T cầm trên tay, 01 đoạn còn dính trên cổ bà M. Do xe mô tô mất thăng bằng, nghiêng sang bên trái nên bà M té xuống đường và làm rơi đoạn dây chuyền còn lại cùng với mặt dây chuyền xuống đất. T nhìn thấy liền nhặt lấy đoạn dây chuyền còn lại và mặt dây chuyền rồi đem về nhà để cất giữ, với mục đích là để bà M phải trả lại tiền cho T. Do sợ bị T đánh nên bà M không dám đòi lại sợi dây chuyền mà đến Công an phường TS trình báo vụ việc.

Ngày 24/02/2022, Công an phường TS mời Phan Thị T và bà Nguyễn Thị M đến trụ sở Công an phường để làm việc. Quá trình làm việc, sau khi bà M trả số tiền 3.000.000 đồng cho T thì T đồng ý trả sợi dây chuyền cho bà M để giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận giám định số 2043/KL-KTHS ngày 25/4/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, kết luận:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng bị đứt thành 02 đoạn có thành phần kim loại Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng Vàng (Au): 59,76%; Bạc (Ag): 22,55%; Đồng (Cu): 17,69%; khối lượng: 3,6223 gam.

- 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có thành phần kim loại Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu). Hàm lượng Vàng (Au): 60,77%; Bạc (Ag): 16,13%; Đồng (Cu): 23,10%; khối lượng: 1,2368 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KLTS ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng bị đứt thành 02 đoạn và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính các hạt đá nhỏ, trọng lượng 4,8591 gam có giá trị thực tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.304.000 đồng.

- Tiền công sửa chữa đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, gắn 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K có đính các hạt đá nhỏ, tổng trọng lượng 4,8591 gam bị đứt thành 02 đoạn là 50.000.000 đồng.

**\* Vật chứng của vụ án:**

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng bị đứt thành 02 đoạn và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính các hạt đá nhỏ, trọng lượng 4,8591 gam là tài sản của bà Nguyễn Thị M. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà M.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

- Bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 150/CT-VKSPRTC ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Phan Thị T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phan Thị T mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại là bà Nguyễn Thị M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng

nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 21/02/2022, tại khu vực chợ TS Tộc khu phố 01, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi giằng co, cãi vã với bà Nguyễn Thị M để đòi nợ nhưng không được; bị cáo Phan Thị T đã liên tục thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần của bà M rồi dùng tay giật đứt và chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bằng vàng 18K của bà M nhằm mục đích để bà M phải trả tiền nợ cho mình. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà M là 5.354.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Cáo trạng số 150/CT-VKSPRTC ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại; đây là lần đầu bị cáo phạm tội được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân; thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu các quy định tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản,

không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội là có căn cứ và đúng pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28-12-2022).

Giao bị cáo Phan Thị T cho Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/12/2022). Bị hại vắng mặt; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Vũ Thị Hồng**

